

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

Bản án số: **38/2025/HS-ST**  
Ngày 31/12/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - PHÚ THỌ**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Tư Duy**

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông **Quách Đình Hạnh** và ông **Bùi Văn Nghiệp**

***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Bùi Mạnh Thuyền** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 - Ph.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph tham gia phiên tòa:*** Ông **Bùi Tất Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở toà án nhân dân Khu vực 13- Ph mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 34/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2025 đối với:

1. Bị cáo: **Bùi Đức T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08 tháng 3 năm 1984, tại xã K, tỉnh Ph; HKTT: xóm B, xã K, tỉnh Ph; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Bùi Văn Nh, sinh năm 1961; Con bà: Bùi Thị T, sinh năm 1963; Có vợ là Quách Thị Ch, sinh năm 1983 và có 03 con: Con lớn sinh năm 2005; con bé sinh năm 2021. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 15/02/2019 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ph được trích xuất. Có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại: Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1997; HKTT: x, xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

3. Người có QL&NVLQ: - Anh **Đình Văn Tài L**, sinh năm 1997; HKTT: thôn Đ, xã M, Thành phố H. (Vắng mặt)

- Chị **Quách Thị Ch**, sinh năm 1983; HKTT: xóm B, xã K, tỉnh Ph. (Có mặt)

2.4. Người làm chứng: - Anh **Bùi Văn K**, sinh năm 1997; HKTT: xóm Yên,

xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

- Anh **Bùi Văn T**, sinh năm 1993; HKTT: xóm Y, xã K, tỉnh Ph. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2025, anh Bùi Văn Th, sinh năm 1997, trú tại xóm Yên, xã K, tỉnh Ph, có dựng xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển kiểm soát 28B1-178.93 tại sân bóng xóm B, xã K để đi soi bắt ếch. Trong cốp xe mô tô có một túi da đeo chéo màu đen, bên trong có 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max, màu xanh, vỏ ốp màu đen và số tiền khoảng 200.000 đồng. Vào thời điểm này, Bùi Đức T, sinh năm 1984, trú tại xóm B, xã K, tỉnh Ph, đi bắt nhái tại khu vực cánh đồng xóm B. Khi T đi đến khu vực sân bóng xóm B phát hiện có 02 xe mô tô dựng không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong cốp xe. Để thực hiện ý định T đi đến chỗ 02 xe mô tô phát hiện tại cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha có dây túi còn kẹt ngoài yên xe, T đứng bên trái phía đuôi xe dùng tay trái nhấc cốp xe lên đồng thời dùng tay phải cầm dây túi kéo ra khỏi cốp xe. Khi lấy được phát hiện trong túi 01 điện thoại iPhone vỏ màu đen. T lấy điện thoại bỏ vào túi quần, rồi tiếp tục kiểm tra trong túi có số tiền 173.000 đồng (*Một trăm bảy mươi ba nghìn đồng*) T lấy hết số tiền cho vào túi quần sau bên phải. Sau khi lấy trộm tài sản, trên đường đi về, Tôn vứt chiếc túi xuống mương nước cách vị trí dựng xe mô tô khoảng 200m và tháo sim điện thoại vứt chiếc sim xuống mương nước, đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi về đến nhà T lấy điện thoại rồi để chế độ im lặng. Đến sáng ngày 01/7/2025, T kiểm tra điện thoại iPhone nhưng không mở được do có mật khẩu. T nảy sinh ý định bán chiếc điện thoại để tiêu xài cá nhân. Khoảng 12 giờ trưa cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đi theo hướng K - BHD (huyện L, tỉnh H cũ). Khi đến khu vực BHD, T vào một cửa hàng điện thoại di động để bán chiếc điện thoại, nhưng chủ cửa hàng không mua. Khi đến khu vực km 9, T tiếp tục vào một cửa hàng điện thoại tại xã M, H, gặp anh Đinh Văn Tài L (sinh năm 1997, trú tại xã M, H) và thỏa thuận bán chiếc điện thoại Iphone 12 Pro Max với giá 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*). Sau đó T dùng tiền tiêu xài cá nhân hết 1.830.000 đồng (*Một triệu tám trăm ba mươi nghìn đồng*), và đưa cho vợ là chị Quách Thị Ch số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*), số tiền còn lại khi bị phát hiện, T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra.

Ngày 08/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ph có Công văn số B1107/YC-VPCQCSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ph định giá tài sản đối với chiếc điện thoại Iphone 12 Promax cùng một số phụ kiện.

Theo Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ph kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 30/6/2025 là: 8.040.000 đồng. (*Bằng chữ: Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Ngày 30/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định

trung cầu giám định số: D1457/QĐ-VPCQCSĐT, gửi Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph nhằm giám định đường vân đối với bị can Bùi Đức T. Tại Kết luận giám định số: 3142/KL-KTHS ngày 05/11/2025, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ph kết luận: “Các dấu vân tay trên bản sao tài liệu lưu trữ ngày 04/9/2025 của Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Ph. Danh chỉ bản số: 274 ngày 14/11/2018 và số 458, lập ngày 25/9/2025 tại Trại giam số 3 Công an tỉnh Ph. Xác định: Là do cùng một người in ra”.

**\* Vật chứng vụ án:**

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.600.000 đồng. (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) do bà Quách Thị Ch tự nguyện giao nộp và 243.000 đồng. (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) do bị can Bùi Đức T giao nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã niêm phong ký gửi tại Kho bạc khu vực VIII- Phòng giao dịch số 12.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI: 354741668704357; IMEI2: 354741668531388; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định xử lý vật chứng số D1153/QĐ-VPCQCSĐT ngày 10/10/2025, bằng hình thức trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn Th.

- 01(một) USB dung lượng 4KB (đã qua sử dụng) lưu giữ 02 (hai) đoạn File video trích xuất camera cửa hàng điện thoại Linh APPLE.

- 01 (một) túi đeo chéo (Đã qua sử dụng) trong quá trình điều tra đã truy tìm nhưng chưa tìm thấy.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*) cho bị hại và người có quyền lợi liên quan. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, gia đình bị cáo cũng không yêu cầu Bùi Đức T phải trả lại số tiền này.

Cáo trạng số: 22/CT-VKSKV13, ngày 08/12/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố Bùi Đức T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Đức T. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về xử lý vật chứng: - Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01(một) USB dung lượng 4KB (đã qua sử dụng) lưu giữ 02(hai) đoạn File video trích xuất camera cửa hàng điện thoại Linh APPLE.

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS trả lại cho chị Quách Thị Ch tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.600.000 đồng. (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo Bùi Đức T tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam

243.000 đồng. (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh, điều luật và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Ph, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi và các Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy tại giai đoạn điều tra họ đã có lời khai đầy đủ nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Đức T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/6/2025 tại sân bóng xóm B, xã K, tỉnh Ph, lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản và đêm tối không có người trông giữ Bùi Đức T, đã lén lút lấy trộm chiếc túi trong cốp xe Wave Alpha của Bùi Văn Th. Trong túi có 01(một) điện thoại iPhone 12 Pro Max và số tiền 173.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba nghìn).

Theo Kết luận định giá tài sản số: 73/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Ph kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm ngày 30/6/2025 là: 8.040.000 đồng. (Bằng chữ: Tám triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Ph truy tố Bùi Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời làm ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 15/02/2019 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hòa Bình, xử phạt 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Bản án số 05/2019/HSST, đã được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Về hoàn cảnh gia đình, bị cáo có bố mẹ già và 03 con nhỏ sống hoàn toàn lệ thuộc vào gia đình, bị cáo là lao động chính để nuôi sống gia đình nếu bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù thì bản thân bị cáo và gia đình sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Hội đồng xét xử cân nhắc không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại anh Bùi Văn Th đã nhận lại tài sản, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Văn Tài L. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[7]. Về vật chứng:

- Đối với số tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.600.000 đồng. (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) do bà Quách Thị Ch tự nguyện giao nộp và 243.000 đồng. (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) do bị cáo Bùi Đức T giao nộp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã niêm phong ký gửi tại Kho bạc khu vực VIII- Phòng giao dịch số 12. Đây là số tiền do bị cáo và vợ bị cáo là chị Quách Thị Ch giao nộp nhưng do trong quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong cho bị hại và người có quyền lợi liên quan, nên cần áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho chị Quách Thị Ch và bị cáo.

- Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro Max, vỏ màu xanh, số IMEI: 354741668704357; IMEI2: 354741668531388; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph ra Quyết định xử lý vật chứng số D1153/QĐ-VPCQCSĐT ngày 10/10/2025, bằng hình thức trao trả tài sản cho chủ sở hữu là ông Bùi Văn Th nên không đề cập giải quyết.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01(một) USB dung lượng 4KB (đã qua sử dụng) lưu giữ 02(hai) đoạn File video trích xuất camera cửa hàng điện thoại Linh APPLE.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Đức T **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **30 (Ba mươi)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/12/2025).

Giao bị cáo Bùi Đức T cho Ủy ban nhân dân xã K, tỉnh Ph giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Đức T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

3. Về vật chứng: - Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho chị Quách Thị Ch tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.600.000 đồng. (*Bằng chữ: Một triệu sáu trăm nghìn đồng*); trả lại cho bị cáo Bùi Đức T tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 243.000 đồng. (*Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ph đã niêm phong ký gửi tại Kho bạc khu vực VIII- Phòng giao dịch số 12.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01(một) USB dung lượng 4KB (đã qua sử dụng) lưu giữ 02(hai) đoạn File video trích xuất camera cửa hàng điện thoại Linh APPLE.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ph;
- VKSND tỉnh Ph;
- Sở Tư pháp tỉnh Ph;
- VKSND Khu vực 13 - Ph;
- CQĐT;CQTHAHS CA tỉnh Ph;
- Trại tạm giam số 3 - Công an tỉnh Ph;
- Phòng THADS Khu vực 13, tỉnh Ph;
- Bị cáo; Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Công TTĐT TAND;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tư Duy**